

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/11/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Huyền

Bà Hoàng Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: **Ông Lê Văn Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025 tại Toà án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 159/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/11/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã G, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã G, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2025, các lời khai, trình bày có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Quỳ cũ, nay là xã Hoàng Giang, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/10/2017. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng mất niềm tin và sự tôn trọng với đối phương, dẫn đến cãi vã, va chạm. Từ đầu năm 2025 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 11/4/2018 và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 16/10/2020. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con, yêu cầu anh T cấp dưỡng 3.000.000đ/cháu/tháng. Trường hợp anh T không đồng ý thì chị H đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi một con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T và chị Lê Thị Thu H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khoảng 01 năm trở lại đây thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh T đã bỏ qua nhiều lần nhưng chị H vẫn không thay đổi. Từ tháng 5/2025, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh T, anh T xét thấy các con đang còn nhỏ nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi hai con khôn lớn.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 11/4/2018 và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 16/10/2020. Nếu phải ly hôn, anh T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/10/2025, cháu Nguyễn Bảo N xin được ở với mẹ.

Kết quả làm việc, xác minh ngày 30/10/2025 tại thôn T, xã G, tỉnh Thanh Hóa: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Thu H là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã G, tỉnh Thanh Hóa. Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N và cháu Nguyễn Tuấn K. Giữa vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn không và nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì địa phương không nắm bắt được do không có sự báo cáo từ phía công dân. Từ tháng 5/2025 thì chị H và hai cháu N và K đã về sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị H là bà D ở thôn Đ, xã G, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về hôn nhân: Đề nghị cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con: Đề nghị công nhận cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 11/4/2018 và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 16/10/2020 là con chung của chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T. Giao cháu Nguyễn Bảo N cho chị H trực tiếp nuôi

đưỡng, giao cháu Nguyễn Tuấn K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Về tài sản và công nợ: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Thu H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung; bị đơn - anh T có địa chỉ tại xã Hoằng Giang, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2025.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự.

Tại phiên tòa ngày 13/11/2025, bị đơn – anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tổng đạt ngay đến anh T. Tại phiên tòa lần thứ hai, anh T vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã Q cũ, nay là xã G, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn chị H và anh T đưa ra là khác nhau nhưng thực tế anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2025 đến nay, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mong muốn được đoàn tụ của anh T vì lý do con đang còn nhỏ là không phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 11/4/2018 và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 16/10/2020. Ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi cả hai con nhưng do anh T không đồng ý và cũng xin được trực tiếp nuôi cả hai con nên chị H đề nghị Tòa án giao cho chị và anh T mỗi người nuôi một cháu. Bản

thân chị H, anh T đều khỏe mạnh, có công việc ổn định, đều đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con nên cả hai anh chị đều có quyền được trực tiếp nuôi con. Cháu Nguyễn Bảo N là con gái, có nguyện vọng xin được ở với mẹ nên giao cháu Ngân cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Tuấn K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Cả chị H và anh T đều trực tiếp nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. *Về tài sản và công nợ*: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung*: Công nhận cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 11/4/2018 và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 16/10/2020 là con chung của chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T. Giao cháu Nguyễn Bảo N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Tuấn K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000967, ký hiệu: BLTU/25E ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã G, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân